

BÁO CÁO

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2021

Thực hiện Công văn số 3340/UBND-KSTT ngày 15/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh;

Nhằm chủ động rà soát, tiếp tục triển khai khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn huyện trong năm 2022; Phòng Nội vụ báo cáo phân tích kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2021 của huyện với các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CCHC HUYỆN NĂM 2021

1. Tổng quan chung về Chỉ số cải cách hành chính huyện năm 2021

Theo kết quả công bố CCHC huyện năm 2021 tại Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh và Báo cáo số 17/BC-SNV ngày 28/01/2022 của Sở Nội vụ; Chỉ số CCHC năm 2021 huyện Vân Canh đạt: 75,62%, thuộc nhóm 3 (các địa phương có chỉ số đạt từ 70% đến dưới 80%) gồm: Tuy Phước, Phù Mỹ, An Nhơn, Vân Canh.

Năm đánh giá	Chỉ số CCHC (%)	Phân loại mức độ hành thành nhiệm vụ của người đứng đầu
2020	69,40%	Hoàn thành nhiệm vụ
2021	75,62%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Tổng điểm chỉ số CCHC của huyện tăng 6,22% so với năm 2020, thuộc nhóm 4 địa phương có điểm tăng cao nhất (điểm tăng trung bình của các huyện, thị xã, thành phố là 4,9%).

Có 5/7 lĩnh vực tăng điểm chỉ số so với năm 2020 gồm: Công tác chỉ đạo điều hành, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử; 01 lĩnh vực đạt điểm tối đa: xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; 01 lĩnh vực không tăng điểm: cải cách tài chính công.

So sánh kết quả Chỉ số CCHC năm 2020 và năm 2021:

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Năm 2020		Năm 2021		Tăng/giảm (%)
		Điểm chỉ số/ điểm tối đa	%	Điểm chỉ số/ điểm tối đa	%	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC	7.5/12	62.5	6.64/10	66.4	+3.9
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật	4/4	100	5/5	100	0
3	Cải cách thủ tục hành chính	4/6	66.7	6.81/10	68.1	+1.4
4	Cải cách tổ chức bộ máy	4.5/7	64.2	6/7	85.6	+21.4
5	Cải cách chế độ công vụ	11.5/16	71.9	10/11	90.9	+19
6	Cải cách tài chính công	3/5	60	3/5	60	0
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử	10/16	62.5	8.57/12	71.4	+8.9

2. Kết quả đánh giá trên các lĩnh vực CCHC

2.1. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm bị trừ
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH	10	6.46	- 3.36
1.1	Kế hoạch về công tác CCHC hàng năm	1	0.75	- 0.25
	- Ban hành đầy đủ các kế hoạch về cải cách hành chính hằng năm và đảm bảo đầy đủ nội dung, đúng thời gian theo quy định;	0.5	0.5	
	- Chất lượng kế hoạch CCHC hằng năm của UBND cấp xã	0.5	0.25	-0.25
1.2	Mức độ hoàn thành Kế hoạch CCHC	1	0.96	- 0.04
1.3	Công tác tuyên truyền CCHC	1	0.5	-0.5
1.4	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo chuyên đề về CCHC (Báo cáo CCHC, Báo cáo kiểm soát TTHC)	1	0	-1
1.5	Công tác kiểm tra CCHC	2	2	
1.5.1	Tỷ lệ đơn vị trực thuộc được kiểm tra trong năm đạt từ 60% trở lên	1	1	
1.5.2	Xử lý các nội dung phát hiện sau kiểm tra	1	1	
1.6	Có sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC được áp	1	0	-1

Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm bị trừ
	dụng có hiệu quả			
1.7	Thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	1	0.75	-0.25
1.8	Trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC	2	1.5	-0.5
1.8.1	Đánh giá xác định Chỉ số CCHC của UBND cấp xã trực thuộc	1	1.0	
1.8.2	Người đứng đầu tham dự đầy đủ các hội nghị về công tác CCHC của tỉnh	0.5	0.5	
1.8.3	Tổ chức gặp gỡ, trao đổi với doanh nghiệp, hộ kinh doanh tại địa phương và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc	0.5	0	-0.5

Theo từng nội dung cụ thể, huyện không đạt điểm tối đa đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần sau:

- Tiêu chí 1.1. Kế hoạch về công tác CCHC hàng năm (trừ 0.25 điểm);

Nguyên nhân: Theo đánh giá, việc xây dựng và ban hành các kế hoạch CCHC của UBND một số xã chưa bảo đảm thời gian và chất lượng nội dung chưa đạt yêu cầu.

- Tiêu chí 1.2. Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC (trừ 0.04 điểm).

Nguyên nhân: Trong năm, còn một số chỉ tiêu CCHC chưa đạt được theo kế hoạch đề ra (*như nêu trên*).

- Tiêu chí 1.3. Công tác tuyên truyền CCHC (trừ 0.5 điểm).

Nguyên nhân: Theo đánh giá, mức độ đa dạng trong các hình thức tuyên truyền của địa phương còn hạn chế.

- Tiêu chí 1.4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo chuyên đề về CCHC (trừ 1 điểm).

Nguyên nhân: Thiếu 01 báo cáo kiểm soát TTHC 6 tháng đầu năm 2021.

- Tiêu chí 1.6. Có sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC được áp dụng có hiệu quả (trừ 1 điểm).

Nguyên nhân: Trong năm, huyện không có sáng kiến về CCHC được Hội đồng sáng kiến công nhận.

- Tiêu chí 1.7. Thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (trừ 0.25 điểm).

Nguyên nhân: Ủy ban nhân dân huyện có 04 nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Trong đó, có 4/4 nhiệm vụ hoàn thành, 2/4 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn (50%).

- Tiêu chí 1.8. Tổ chức gặp gỡ, trao đổi với doanh nghiệp, hộ kinh doanh tại địa phương và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (trừ 0.5 điểm).

Nguyên nhân: Ngày 31/12/2021, UBND huyện đã tổ chức buổi gặp mặt, đối thoại và tuyên dương người nộp thuế năm 2021 tuy nhiên, nội dung này không được tính điểm.

2.2. Tham mưu xây dựng và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm bị trừ
2	XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	5	5	
2.1	Công tác ban hành VBQPPL (cấp huyện, cấp xã)	1	1	
2.2	Tham gia xây dựng VBQPPL	1	1	
2.3	Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do địa phương ban hành theo đúng quy định	1	1	
2.4	Xử lý văn bản sau rà soát, kiểm tra và kiến nghị	1	1	
2.5	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật	1	1	

Theo từng nội dung cụ thể, huyện đạt điểm tối đa đối với các tiêu chí thuộc nội dung xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2.3. Cải cách thủ tục hành chính

Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm bị trừ
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	10	6.81	
3.1	Công tác rà soát thủ tục hành chính (TTHC)	2	0	-2
3.2	Công khai TTHC và địa chỉ phản ánh kiến nghị đảm bảo theo quy định	1,5	1,5	
3.3	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	1	1	
3.4	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	1,5	0,5	
3.4.1	Ban hành các Quy chế phối hợp giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.	0,5	0	-0,5
3.4.2	Cập nhật hồ sơ TTHC vào Hệ thống Một cửa điện tử	0,5	0	-0,5
3.4.3	Bố trí công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5	0,5	
3.5	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính (cấp huyện, cấp xã)	3	2,95	-0,15
3.6	Thực hiện quy định về xin lỗi trong giải quyết TTHC (cấp huyện, cấp xã)	1	0,86	-0,14

Theo từng nội dung cụ thể, huyện không đạt điểm tối đa đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần sau:

- Tiêu chí 3.1. Công tác rà soát thủ tục hành chính (trừ 2 điểm);

Nguyên nhân: UBND huyện đã trình UBND tỉnh phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thi đua khen thưởng. UBND tỉnh đã có văn bản thống nhất các nội dung đơn giản hóa thủ tục “Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích đột xuất” và thực hiện thí điểm tại huyện Vân Canh trong năm 2021. Tuy nhiên, nội dung này không được tính điểm.

- Tiêu chí thành phần 3.4.1. Ban hành các Quy chế phối hợp giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (trừ 0.5 điểm);

Nguyên nhân: Huyện chưa ban hành kịp thời quy chế phối hợp giải quyết nhóm TTHC liên thông trên địa bàn huyện.

- Tiêu chí thành phần 3.4.2. Cập nhật hồ sơ TTHC vào Hệ thống Một cửa điện tử (trừ 0.5 điểm);

Nguyên nhân: Tỷ lệ hồ sơ TTHC cập nhật vào hệ thống Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện chưa đạt 100% theo quy định.

- Tiêu chí 3.5. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính (cấp huyện, cấp xã) (trừ 0.15 điểm);

Nguyên nhân: Tỷ lệ giải quyết TTHC đúng hạn (cấp huyện, cấp xã) trong năm 2021 là: 98,26%.

- Tiêu chí 3.6. Thực hiện quy định về xin lỗi trong giải quyết TTHC (cấp huyện, cấp xã) (trừ 0.14 điểm);

Nguyên nhân: Có 232/270 (85,93%) hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn có thư xin lỗi.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm bị trừ
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	7	6	
4.1	Thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế	1	0	-1
4.2	Triển khai thực hiện sắp xếp lại tổ chức bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định	1	1	
4.3	Thực hiện quy định về số lượng lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị trực thuộc	1	1	
4.4	Thực hiện quy định về quản lý biên chế	1	1	
4.5	Thực hiện quy định về phân cấp quản lý theo quy định	3	3	
4.5.1	Thực hiện đầy đủ các quy định về phân cấp quản lý do cấp trên ban hành	1	1	
4.5.2	Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ các nội	1	1	

	dung đã phân cấp hoặc ủy quyền cho phòng chuyên môn, UBND cấp xã			
4.5.3	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra các nội dung đã phân cấp hoặc ủy quyền	1	1	

Theo từng nội dung cụ thể, huyện không đạt điểm tối đa đối với 01 tiêu chí sau:

- Tiêu chí 4.1. Thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế (trừ 1 điểm).

Nguyên nhân: Trong năm 2021, các cơ quan chuyên môn chưa kịp thời tham mưu UBND huyện ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ (theo quy định, phải ban hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản hướng dẫn của Trung ương có hiệu lực).

2.5. Cải cách chế độ công vụ

Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm bị trừ
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	11	10	
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	2	2	
5.1.1	Kịp thời rà soát, điều chỉnh; trình UBND tỉnh điều chỉnh Đề án vị trí việc làm công chức theo hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương	0.5	0.5	
5.1.2	Công chức được bố trí công tác đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0.5	0.5	
5.1.3	Xây dựng và kịp thời rà soát, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	0.5	0.5	
5.1.4	Bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0.5	0.5	
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức	1	1	
5.3	Đánh giá, phân loại CBCCVC	2	2	
5.3.1	Có ban hành Quy chế/Tiêu chí đánh giá	0.5	0.5	
5.3.2	Gửi kết quả đánh giá về Sở Nội vụ đúng thời gian quy định	0.5	0.5	
5.3.3	Tỷ lệ CBCCVC hoàn thành tốt nhiệm vụ	1	0.5	-0.5
5.4	Thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại	0.5	0.5	
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC	1.5	1.5	
5.5.1	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm	1	1	

5.5.2	Thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	0.5	0.5	
5.6	Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác CBCCVV theo quy định	1	1	
5.7	Thực hiện văn hóa công vụ	1	1	
5.8	Thực hiện việc kê khai tài sản cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	1	1	
5.9	Cán bộ, công chức cấp xã	1	0.5	-0.5

Theo từng nội dung cụ thể, huyện không đạt điểm tối đa đối với các tiêu chí thành phần sau:

- Tiêu chí thành phần 5.3.3. Tỷ lệ CBCCVV hoàn thành tốt nhiệm vụ (trừ 0.5 điểm).

Nguyên nhân: Trong năm 2021, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên là: 715/721 (tỷ lệ 99,17%).

- Tiêu chí thành phần 5.3.3. Cán bộ, công chức cấp xã (trừ 0.5 điểm).

Nguyên nhân: Tại thời điểm đánh giá, trên địa bàn huyện có 06 cán bộ cấp xã chưa đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ.

2.6. Cải cách tài chính công

Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm bị trừ
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	5	3	-2
6.1	Thực hiện công khai tài chính đầy đủ theo quy định	1	0	-1
6.2	Thực hiện chế độ tự chủ về sử dụng biên chế và kinh phí tại các phòng chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập và UBND các xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật	1	1	
6.3	Tổ chức thực hiện các khuyến nghị sau thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền	1	1	
6.4	Xây dựng và báo cáo dự toán, chấp hành, quyết toán ngân sách	1	0.5	- 0.5
6.5	Sử dụng đầy đủ các phần mềm phục vụ cho công tác quản lý tài chính, ngân sách	1	0.5	- 0.5

Theo từng nội dung cụ thể, huyện không đạt điểm tối đa đối với các tiêu chí sau:

- Tiêu chí 6.1. Thực hiện công khai tài chính đầy đủ theo quy định (trừ 1 điểm).

Nguyên nhân: Chưa thực hiện công khai tài chính theo quy định (nội dung này do Sở Tài chính theo dõi).

- Tiêu chí 6.4. Xây dựng và báo cáo dự toán, chấp hành, quyết toán ngân

sách (trừ 0.5 điểm).

Nguyên nhân: Chưa thực hiện đúng quy định. (thực hiện xây dựng báo cáo và gửi đúng thời hạn quy định thì điểm đánh giá là 1; thực hiện xây dựng báo cáo và gửi sau thời hạn quy định thì điểm đánh giá là 0,5).

- Tiêu chí 6.5. Sử dụng đầy đủ các phần mềm phục vụ cho công tác quản lý tài chính, ngân sách (trừ 0.5 điểm).

Nguyên nhân: Sử dụng đầy đủ các phần mềm phục vụ cho công tác quản lý tài chính, ngân sách nhưng chưa đạt yêu cầu (nội dung này do Sở Tài chính theo dõi).

2.7. Hiện đại hóa hành chính

Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm bị trừ
	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ	12	8.57	
7.1	Cung cấp các loại thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử	1	1	
7.2	Cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị	1	1	
7.3	Ứng dụng Hệ thống văn phòng điện tử	2	1	
7.3.1	Tỷ lệ văn bản trao đổi và xử lý dưới dạng điện tử	1	1	
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ công việc được lập xử lý dưới dạng điện tử	1	0	-1
7.4	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	4	1.64	
7.4.1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có đủ điều kiện được cung cấp trên cổng Dịch vụ công của tỉnh	1	0	-1
7.4.2	Tỷ lệ TTHC được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ	1	0.53	-0.47
7.4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	1	0.11	-0.89
7.4.4	Có giải pháp khuyến khích người dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến	1	1	
7.5	Tỷ lệ UBND cấp xã cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	1	1	
7.6	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001	2	2	
7.7	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)	1	0.93	
7.7.1	Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI	0,5	0.43	-0.07

7.7.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	0,5	0.5	
-------	---	-----	-----	--

Theo từng nội dung cụ thể, huyện không đạt điểm tối đa đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần sau:

- Tiêu chí thành phần 7.3.2. Tỷ lệ hồ sơ công việc được lập xử lý dưới dạng điện tử (trừ 1 điểm).

Nguyên nhân: Tỷ lệ hồ sơ công việc được lập xử lý dưới dạng điện tử tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã đạt dưới 30%.

- Tiêu chí thành phần 7.4.1. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có đủ điều kiện được cung cấp trên cổng Dịch vụ công của tỉnh (trừ 1 điểm).

Nguyên nhân: Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có đủ điều kiện được cung cấp trên cổng Dịch vụ công của tỉnh đạt dưới 50%.

- Tiêu chí thành phần 7.4.2. Tỷ lệ TTHC được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ (trừ 0.47 điểm).

Nguyên nhân: Số dịch vụ công mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ: 38/275, tỷ lệ 13,82%. (theo quy định phải đạt từ 50%).

- Tiêu chí thành phần 7.4.3. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (trừ 0.89 điểm).

Nguyên nhân: Số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4 là 119/3.571 hồ sơ, tỷ lệ 3,33%. (theo quy định phải đạt từ 20%).

II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ HÀI LÒNG (SIPAS) HUYỆN VÂN CANH NĂM 2021

1. Về tổng quan chung

Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2021 đạt 29.78/40 điểm, tỷ lệ 74.87%, đứng vị trí 9/11 huyện, thị xã, thành phố; tăng 7.5% điểm và tăng 02 bậc so với năm 2020.

2. Các yếu tố đo lường sự hài lòng cụ thể

Kết quả Chỉ số SIPAS năm 2021 huyện Vân Canh được thể hiện qua các nội dung được đánh giá cụ thể như sau:

- Chỉ số hài lòng về Tiếp cận dịch vụ đạt 75,16%, xếp vị trí thứ 8/11.
- Chỉ số hài lòng về Thủ tục hành chính đạt 68,16%, xếp vị trí thứ 10/11.
- Chỉ số hài lòng về Công chức, viên chức giải quyết TTHC đạt 65,96% xếp vị trí thứ 10/11.
- Chỉ số hài lòng về Kết quả giải quyết TTHC đạt 79,47%, xếp vị trí thứ 10/11.
- Chỉ số hài lòng về Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị đạt 85,61% xếp vị trí thứ 7/11.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, góp phần nâng cao Chỉ số CCHC huyện năm 2022 và những năm tiếp theo, Phòng Nội vụ kính đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện các nội dung như sau:

1. Phòng Nội vụ

- Chịu trách nhiệm đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao các tiêu chí, tiêu chí thành phần về công tác chỉ đạo điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Tham mưu UBND huyện việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC huyện hằng năm; thực hiện các báo cáo CCHC định kỳ đúng thời gian quy định; thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, xử lý triệt để các kiến nghị qua công tác kiểm tra, giám sát.

- Thực hiện quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt. Tham mưu UBND huyện thực hiện đúng quy định phân cấp quản lý, tăng cường kiểm tra, kiến nghị, xử lý phát hiện sau kiểm tra về công tác tổ chức, bộ máy, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan tổ chức tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC của huyện năm 2022.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chịu trách nhiệm đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao các tiêu chí, tiêu chí thành phần về cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn kịp thời tham mưu cập nhật, công khai TTHC theo quy định; bảo đảm 100% TTHC và các quy định có liên quan được cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời; thường xuyên rà soát đơn giản hoá thủ tục và rút ngắn thời hạn giải quyết so với quy định, có phương án đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính đăng ký thực hiện năm 2023.

- Tham mưu UBND huyện tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; chấn chỉnh, giải quyết dứt điểm tình trạng hồ sơ quá hạn; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC.

- Thường xuyên cập nhật, kịp thời đăng tải, công khai đầy đủ các thông tin về và tuyên truyền các nội dung liên quan đến CCHC trên địa bàn huyện trên Trang thông tin điện tử huyện.

3. Phòng Tư pháp

- Chịu trách nhiệm đề xuất các giải pháp duy trì các tiêu chí, tiêu chí thành phần về lĩnh vực tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tăng cường theo dõi thi hành pháp luật, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, rà soát văn bản

QPPL. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kiến nghị xử lý triệt để các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc UBND các xã, thị trấn trong thực hiện chứng thực điện tử.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chịu trách nhiệm đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao các tiêu chí, tiêu chí thành phần về cải cách tài chính công;

- Tham mưu UBND huyện thực hiện đúng quy định công tác công khai ngân sách; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND các xã, thị trấn thực hiện công khai ngân sách đúng quy định.

- Tham mưu UBND huyện tăng cường kiểm tra, giám sát quản lý ngân sách nhà nước theo phân cấp; thường xuyên kịp thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định của pháp luật. Tham mưu, đôn đốc tổ chức xử lý triệt để các kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có).

5. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chịu trách nhiệm đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao các tiêu chí, tiêu chí thành phần về hiện đại hóa hành chính; tham mưu việc đẩy mạnh việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện;

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu giải pháp triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và các giải pháp tăng cường tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc cán bộ, công chức viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương lập hồ sơ công việc trên Văn phòng điện tử đúng quy định.

- Tiếp tục công tác thông tin, tuyên truyền CCHC, nâng cao nhận thức, vai trò tiếp nhận của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện công tác CCHC.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp các giải pháp, sáng kiến CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương để tham mưu Hội đồng sáng kiến huyện công nhận và triển khai áp dụng các giải pháp, sáng kiến, nâng cao hiệu quả về cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

7. Các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Nghiêm túc đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân hạn chế công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương; có biện pháp, giải pháp cụ thể khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC. Căn cứ các nội dung cần khắc phục trong năm 2022, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch

và triển khai khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện.

- Thường xuyên thông tin, tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, mọi tầng lớp Nhân dân nâng cao nhận thức về CCHC. Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo việc thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC thuận lợi, kịp thời không để tình trạng hồ sơ giải quyết quá hạn.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kịp thời xử lý cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực, trễ hẹn cho tổ chức, công dân trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ hồ sơ TTHC trên hệ thống một cửa điện tử. Tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tuyên truyền, hướng dẫn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với Phòng Nội vụ trong công tác tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của huyện hàng năm (cung cấp các tài liệu kiểm chứng).

- Đối với UBND cấp xã còn cán bộ chưa đạt chuẩn thực hiện việc sắp xếp đội ngũ đảm bảo đạt tỷ lệ 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định trong năm 2022.

8. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện có trách nhiệm tăng cường tuyên truyền kết quả CCHC, đa dạng hình thức tuyên truyền (ngoài tuyên truyền qua sóng đài truyền thanh).

Trên đây là báo cáo phân tích kết quả Chỉ số CCHC Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và năm 2021 của huyện. Kính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo CCHC huyện xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Chỉ đạo CCHC huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV (c).

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thành Tuyền